TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2022/QĐST-HNGĐ	*Cai Lậy, ngày 22 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu xác định cha mẹ cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Anh Thực

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Văn Luận – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên họp: Ông Nguyễn Văn Công Em - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 121/2022/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2022, về việc "Yêu cầu xác định cha mẹ cho con" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 72/2022/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Hồ Minh K, sinh năm 1998; (Có mặt)

2. Chị Triệu Thị Tuyết N, sinh năm 1998; (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Huỳnh Văn P, sinh năm 1991; (Xin vắng mặt)

2. Chị Lê Thị Huỳnh N1, sinh năm 1992; (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp MB, xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N quen nhau nhưng không được gia đình hai bên chấp nhận, khi chị N sinh con thì để cho người anh bà con là Huỳnh Văn P và vợ là chị Lê Thị Huỳnh N1 đứng tên cha mẹ của cháu Huỳnh Chí K1, sinh ngày 15-10-2016 theo Giấy khai sinh số 206 ngày 09-11-2016 của Ủy ban nhân dân xã LT, huyện C, tỉnh Tiền Giang cấp. Khi cháu K1 chưa tròn 01 tháng tuổi thì gia đình của anh K, chị N chấp nhận cho hai bên thành vợ chồng nên anh K, chị N đón cháu K1 về trực tiếp nuôi dưỡng. Nay anh K, chị N đã kết hôn nên

muốn thay đổi thông tin hộ tịch cho cháu K1, yêu cầu Tòa án xác định anh chị là cha mẹ của cháu K1.

Anh Huỳnh Văn P, chị Lê Thị Huỳnh N1 có lời khai như phía anh K, chị N đã nêu. Nay anh chị thống nhất cháu K1 là con ruột của chị N, đối với anh K muốn xác định là cha ruột thì phải thực hiện việc giám định gen. Trường hợp có căn cứ xác định anh P, chị N1 là cha mẹ ruột của cháu K1 thì anh chị không có ý kiến, yêu cầu gì khác, đề nghị Tòa án công nhận.

Theo các Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ2107440 và số KQ2107441 cùng ngày 05-4-2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – G kết luận cháu Huỳnh Chí K1 là con của anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N.

Tại phiên họp,

Anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án xác định anh chị là cha mẹ của cháu Huỳnh Chí K1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy phát biểu ý kiến, theo đó: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết việc dân sự của Thẩm phán, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người yêu cầu đã đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N là có căn cứ nên đề nghị Tòa án chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy nhận định:

[1] Anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N là người yêu cầu, có địa chỉ cư trú tại ấp BT, xã TB, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết là của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, anh Huỳnh Văn P và chị chị Lê Thị Huỳnh N1 có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, đã có lời khai đầy đủ. Căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định vẫn tiến hành phiên họp.

[3] Xét yêu cầu của anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N, nhận thấy: Anh K, chị N đều khai nhận cháu K1 là con ruột của anh chị, nhưng khi sinh cháu K1 do gia đình hai bên không chấp nhận hôn nhân nên anh chị cho cháu K1 cho chị N1, anh P đăng ký khai sinh. Phía anh P, chị N1 cũng thống nhất lời trình bày của anh K, chị N. Hiện anh K, chị N đã kết hôn và cũng đã nhận lại nuôi dưỡng cháu Khánh từ khi cháu chưa tròn 01 tháng tuổi đến nay. Theo các Phiếu kết quả phân tích ADN số KQ2107440 và số KQ2107441 cùng ngày 05-4-2022 của Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích di truyền – G kết luận cháu

Huỳnh Chí K1 là con của anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N. Do đó, nay phía anh K, chị N yêu cầu xác định anh chị là cha mẹ của cháu K1 là có căn cứ.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N phải chịu lệ phí theo quy định tại khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Xét ý kiến đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tại phiên họp là đúng quy định pháp luật nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 370 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 91, Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N.

Xác định anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N là cha mẹ của cháu Huỳnh Chí K1, sinh ngày 15-10-2016.

Anh K, chị N có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để cải chính thông tin về hộ tịch cho cháu K1 theo quy định của pháp luật.

- Quyền, nghĩa vụ về cha, mẹ, con giữa anh Huỳnh Văn P, chị Lê Thị Huỳnh N1 và cháu Huỳnh Chí K1 chấm dứt kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hồ Minh K và chị Triệu Thị Tuyết N phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001849 ngày 08-3-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nên xem như thi hành xong.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu có quyền kháng cáo quyết định này trong hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Thời hạn kháng nghị của Viện kiểm sát cùng cấp là 10 ngày và của Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp là 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- TADN tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- UBND xã TB, xã LT;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Anh Thực